

(Đề có 01 trang)

Họ tên: Số báo danh:
.....

Mã đề 001S

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:

Thuật hứng, bài 24

Công danh đã được hợp¹ về nhàn²,
Lành dữ âu chi³ thế nghị khen⁴.
Ao cạn vớt bèo cấy muống,
Đìa⁵ thanh⁶ phát cỏ ương sen.
Kho thu phong nguyệt⁷ đầy qua nóc,
Thuyền chở yên hà⁸ nặng vạy⁹ then.
Bui¹⁰ có một lòng trung lẫn hiếu,
Mài chẳng¹¹ khuyết, nhuộm chẳng đen.

(Nguyễn Trãi toàn tập, NXB Khoa học Xã hội, 1976).

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra các tiếng có gieo vần trong bài thơ.

Câu 3. Trong 2 câu thơ đầu, lí do gì khiến tác giả chọn “về nhàn”?

Câu 4. Phân tích tác dụng của phép liệt kê được sử dụng trong những câu thơ sau:

“Ao cạn vớt bèo cấy muống,
Đìa thanh phát cỏ ương sen.”

Câu 5. Từ văn bản, anh/chị rút ra những bài học gì có ý nghĩa cho bản thân?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) cảm nhận về tâm hồn của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Thuật hứng - 24* (Nguyễn Trãi).

Câu 2: (4,0 điểm) Viết bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của lao động đối với con người.

¹ hợp: nên, đáng

² nhàn: chỉ việc cáo quan về quê, cuộc sống thanh thoi, rỗi rãi

³ âu chi: lo gì, quan tâm gì

⁴ thế nghị khen: miệng đời bàn luận khen chê

⁵ Đìa: đầm, ao

⁶ thanh: trong

⁷ phong nguyệt: gió trăng.

⁸ yên hà: khói và ráng chiều

⁹ vạy: cong, queo

¹⁰ Bui: duy (có), chỉ (có)

¹¹ chẳng: chẳng

----- HẾT -----

MÃ ĐỀ 001S		
Phần	Nội dung	Điểm
I. Đọc-hiểu		4.0
Câu 1	Thể thơ thất ngôn xen lục ngôn/ Thất ngôn bát cú Đường luật xen lục ngôn/ Thất ngôn bát cú biến thể/Thất ngôn bát cú Đường luật biến thể. Hướng dẫn chấm: <i>HS trả lời như đáp án: 0,75 điểm</i> <i>HS trả lời: “Thất ngôn bát cú Đường luật” hoặc “thất ngôn bát cú”: 0,5 điểm</i> <i>HS trả lời sai: 0,0 điểm</i>	0,75
Câu 2	Các tiếng có gieo vần trong bài thơ: <i>khen, sen, then, đen</i> Hướng dẫn chấm: <i>HS trả lời đúng 3-4 tiếng : 0,75 điểm</i> <i>HS trả lời đúng 2 tiếng: 0,5 điểm</i> <i>HS chỉ trả lời đúng 1 tiếng hoặc trả lời sai: 0,0 điểm</i>	0,75
Câu 3	Trong hai câu thơ đầu, tác giả nêu lí do “về nhân”: đã đạt được công danh (sự nghiệp, danh tiếng), vẹn tròn lí tưởng; không còn quan tâm đến việc được, mất, khen, chê ở đời. Hướng dẫn chấm: <i>HS trả lời được 2 ý hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm</i> <i>HS trả lời được 1 ý hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</i> <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm</i>	0,75
Câu 4	Tác dụng của phép liệt kê được trong những câu thơ: <i>“Ao cạn vớt bèo cấy muống, Đìa thanh phát cỏ ương sen.”</i> - Tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo nhịp điệu cho câu thơ. - Thể hiện cuộc sống bình dị, thú vui dân dã của tác giả khi về nơi làng quê. - Bộc lộ sự hài lòng, tâm thế thanh thoi, thư thái; tình yêu thiên nhiên; sự gắn bó với quê hương,... của tác giả. Hướng dẫn chấm: - <i>Học sinh trả lời đúng ý 1 hoặc diễn đạt tương đương : 0,25 điểm.</i> - <i>Học sinh trả lời đúng (có thể diễn đạt tương đương) ý 2 hoặc ý 3: 0,5 điểm.</i> <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm</i>	0,75
Câu 5	Học sinh trình bày được những bài học như: yêu mến, gìn giữ vẻ đẹp của thiên nhiên; sống giản dị, có trách nhiệm, nghĩa tình; ý thức trách nhiệm xây dựng quê hương, vững vàng trước cám dỗ... Hướng dẫn chấm: <i>Trả lời 2 bài học trở lên: 1,0 điểm</i> <i>Trả lời 1 bài học: 0,5 điểm</i> <i>(*) HSKT trả lời được 1 bài học: 1,0 điểm</i>	1,0
II. Viết		6,0
Câu 1	Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) cảm nhận về tâm hồn nhân vật trữ tình trong bài thơ <i>Thuật hứng - 24</i> (Nguyễn Trãi). <i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn</i>	2,0
		0,25

	Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (đoạn văn 150 chữ). HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành...	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> tâm hồn nhân vật trữ tình trong bài thơ <i>Thuật hứng</i> - 24 (Nguyễn Trãi).	0,25
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Thanh cao, tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết,...(6 câu đầu) + Trung hiếu, sắt son với dân, với nước,...(2 câu cuối) + Nghệ thuật khắc họa tâm hồn: thể thơ thất ngôn xen lục ngôn, ngôn ngữ giàu sức gợi, hình ảnh bình dị/quen thuộc, giọng thơ nhẹ nhàng, kết hợp các biện pháp tu từ,... + Đánh giá: bài thơ thể hiện tâm hồn cao đẹp, đáng trân trọng, cảm phục... và tài năng nghệ thuật của tác giả Nguyễn Trãi. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 2 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý : 0,25 điểm. <i>(*) HSKT nêu được 1 ý 0,75 điểm</i>	0,5
	<i>d. Triển khai đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm <i>(*) HSKT có triển khai ý: 0,5 điểm</i>	0,5
	<i>e. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>g. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ <i>(*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.</i>	0,25
Câu 2	Viết một bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của lao động đối với con người.	4,0
	<i>a. Đảm bảo bố cục, dung lượng của bài văn nghị luận</i>	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> vai trò của lao động đối với con người.	0.5
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận	1,0

	- Giải thích: Lao động là quá trình làm việc bằng trí óc hoặc chân tay, có ý thức của con người để tạo ra của cải vật chất hoặc tinh thần cho đời sống. - Vai trò của lao động đối với con người: + Tạo ra của cải vật chất, tinh thần, đảm bảo cuộc sống cho bản thân, gia đình... + Giúp rèn luyện thể chất; khẳng định năng lực, nhân cách, giá trị của mỗi người. + Làm nảy sinh ý tưởng sáng tạo, tăng khả năng phán đoán, là bước đệm để chinh phục ước mơ. + Thúc đẩy cuộc sống, xã hội phát triển. - Phê phán thái độ lười biếng lao động, ỷ lại; phân biệt các hình thức lao động... - Liên hệ, rút ra bài học. * Đánh giá chung: Khẳng định ý nghĩa của lao động và trách nhiệm lao động của mỗi người. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 4 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 3 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.25 điểm. (*) HSKT-HN nêu được từ 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm, từ 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,25 điểm * Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	d. Triển khai bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. (*) HSKT có triển khai ý: 1,5 điểm	1,5
	e. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	0,25
	g. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm:	0,5

	- Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. (*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.	
Tổng		10,0

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM